

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

Số: **644** /VP-XD

V/v lấy ý kiến thành viên Ủy
ban nhân dân tỉnh đối với 02
nội dung trình HĐND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày **15** tháng 02 năm 2023

Kính gửi:

- Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Y tế;
- Công an tỉnh,

tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xin gửi các đồng chí thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế, Công an tỉnh xem xét, có ý kiến đối với 02 nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau:

1. Việc phân bổ kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu, có ý kiến (*thống nhất; không thống nhất và lý do; ý kiến khác*) gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước 09h00 ngày 16/02/2023** để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp các đồng chí cần có thêm thời gian để nghiên cứu, đề nghị thông tin cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được biết; nếu sau thời gian trên mà không nhận được phản hồi thì xem như thống nhất với các nội dung nêu trên.

(Đính kèm các dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về 02 nội dung trên. Chi tiết các dự thảo được đăng tại địa chỉ <https://vpub.soctrang.gov.vn> chuyên mục góp ý dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- UBND huyện Long Phú;
- Lưu: VT, XD.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Minh Thụ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**



Số: X.H.C.N/TT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày tháng 02 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao
huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội
về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo
phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật
Điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án
dân sự.*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công
trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa
phương quản lý.*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt
chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh
Sóc Trăng, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc
Trăng.

2. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa, luyện tập thể
dục thể thao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng huyện nông
thôn mới.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Long Phú tỉnh Sóc Trăng.

4. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Người dân xung quanh khu vực và
lân cận.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh
Sóc Trăng.

6. Tổng mức đầu tư dự án: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).

7. Quy mô đầu tư:

Diện tích khu đất là 31.518 m² (Dự kiến thực hiện giai đoạn 1 diện tích đất cần phải giải phóng mặt bằng khoảng 18.029 m²).

Đầu tư các hạng mục:

- San lấp mặt bằng: Diện tích dự kiến khoảng 4.530m².
- Nhà tập luyện thể thao (nhà trệt): Diện tích xây dựng khoảng 1.000 m², bố trí sân thi đấu đa năng, khán đài khoảng 400 chỗ ngồi và các phòng chức năng.
- Bể bơi: Diện tích khoảng 128m².
- Sân bi sắt (04 sân): Diện tích khoảng 240m².
- Hàng rào: Chiều dài dự kiến 170 md.

8. Nhóm dự án: Nhóm C.

9. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách tỉnh (xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2025).

10. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2023 - 2025.

11. Cơ quan thực hiện dự án: Ủy ban nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:

- Ngày 12/10/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh đơn vị được dự kiến giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước (tại Công văn số 1467/UBND-XD của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Ngày 07/11/2022, Ủy ban nhân dân huyện Long Phú lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Báo cáo số 252/BC-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Long Phú).

- Ngày 07/11/2022, UBND huyện Long Phú trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 128/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Long Phú).

- Ngày 27/10/2022, Sở Tài chính có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Công văn số 4368/STC-ĐT của Sở Tài chính).

- Ngày 31/10/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Báo cáo số 446/STC-ĐT của Sở Tài chính).

- Ngày 08/11/2022, Hội đồng thẩm định tỉnh Sóc Trăng báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Báo cáo số 45/BC-HĐTĐ của Hội đồng thẩm định tỉnh Sóc Trăng).

- Ngày 07/02/2023, Ủy ban nhân dân huyện Long Phú hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình phê duyệt dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 06/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Long Phú).

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo số 45/BC-HĐTĐ ngày 08/11/2022 của Hội đồng thẩm định tỉnh báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

2. Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 07/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Long Phú quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

5. Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP.TU, VP.HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- UBND huyện Long Phú;
- Lưu: XD, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Lâu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: /NQ-HĐND

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao
huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 12 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội
về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương
thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực,
Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 02 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm
Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; báo cáo thẩm tra của Ban
kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ
họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao
huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa, luyện tập thể
dục thể thao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng huyện nông
thôn mới.

2. Quy mô đầu tư:

Diện tích khu đất là 31.518 m² (Dự kiến thực hiện giai đoạn 1 diện tích đất
cần phải giải phóng mặt bằng khoảng 18.029 m²).

Đầu tư các hạng mục:

- San lấp mặt bằng: Diện tích dự kiến khoảng 4.530m².
- Nhà tập luyện thể thao (nhà trệt): Diện tích xây dựng khoảng 1.000 m²,
bố trí sân thi đấu đa năng, khán đài khoảng 400 chỗ ngồi và các phòng chức
năng.

- Bể bơi: Diện tích khoảng 128m².
- Sân bi sắt (04 sân): Diện tích khoảng 240m².
- Hàng rào: Chiều dài dự kiến 170 md.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách tỉnh (xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2025).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2023 - 2025.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Không quá 03 năm kể từ ngày khởi công

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quyết định giao chủ đầu tư thực hiện dự án cho các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của pháp luật hiện hành đảm bảo yêu cầu về năng lực quản lý, chỉ đạo đơn vị chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn chỉnh thủ tục trình cấp thẩm quyền quyết định đầu tư dự án, đảm bảo nguồn vốn thực hiện hàng năm và kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025; đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đơn vị chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khoá X, kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) ngày tháng năm 2022 thông qua./.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khoá X, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh, khóa IX;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện Long Phú;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Cẩm Đào



ĐU THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 (đợt 2) thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào
dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển còn lại năm 2023 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng là thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, nhằm xác định các mục tiêu, định hướng, danh mục công trình, dự án đầu tư công đảm bảo phù hợp với quy định của Luật, phù hợp mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và năm 2023, các quy hoạch đã được phê duyệt, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng của các cấp và phù hợp bối cảnh triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trên địa bàn tỉnh. Nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

III. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

1. Mục tiêu

Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của tỉnh; giảm dân số xã, ấp đặc biệt khó khăn; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe nhân dân; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Nguyên tắc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Quyết định số 1719/QĐ-TTg, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023, khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn. Quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Bố trí vốn đầu tư tập trung tiếp tục khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, tránh lãng phí, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư; bảo đảm sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển, phù hợp quy hoạch, phù hợp mục tiêu thực hiện Chương

trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

IV. PHÂN BỐ

1. Khả năng cân đối các nguồn vốn thực hiện

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng với tổng kinh phí là 211.210,701 triệu đồng, trong đó:

1.1. Phân bổ chính thức: 162.649,871 triệu đồng.

- Vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương: 141.784,336 triệu đồng;

- Vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh: 2.168,499 triệu đồng;

- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 18.697,036 triệu đồng;

+ Vốn đầu tư phát triển: 17.105,143 triệu đồng.

+ Vốn huy động ngoài ngân sách: 1.591,893 triệu đồng.

1.2. Chưa phân bổ: 48.560,830 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 41.953,664 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh: 5.950 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 657,166 triệu đồng.

2. Phân bổ đợt 2

a) Tổng kinh phí là 45.006,009 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển), trong đó:

- Ngân sách trung ương: 41.953,664 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh: 2.395,179 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 657,166 triệu đồng.

b) Danh mục và mức vốn: 45.006,009 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương 41.953,664 triệu đồng; ngân sách tỉnh 2.395,179 triệu đồng; ngân sách huyện 657,166 triệu đồng), cụ thể:

(1) Dự án 4 (Tiểu dự án 1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hỗ trợ cho huyện Trần Đề với tổng kinh phí 7.228,830 triệu đồng. (trong đó: ngân sách trung ương 6.571,664 triệu đồng; ngân sách huyện 657,166 triệu đồng).

(2) Dự án 5 (Tiểu dự án 1): Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hỗ trợ cho tỉnh thực hiện với tổng kinh phí 27.635,179 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương 25.240 triệu đồng; ngân sách tỉnh 2.395,179 triệu đồng).

(3) Dự án 10 (Tiểu dự án 1): Bổ sung vốn thực hiện dự án Đầu tư mua sắm thiết bị Đài Phát thanh và Truyền hình trong năm 2023 với tổng kinh phí 10.142 triệu đồng (từ nguồn ngân sách trung ương).

- Do hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, không có cơ sở để triển khai thực hiện, do đó Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất không phân bổ nguồn vốn thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10 trong năm 2023 (tại Công văn số 2233/STTTT-TTBCXB ngày 15/12/2022); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin tạm dừng việc ghi vốn đầu tư phát triển thực hiện Dự án án 6 năm 2023 (tại Công văn số 80/SVHTTDL-QLVH&GD ngày 17/01/2023).

3. Chưa phân bổ ngân sách tỉnh: 3.554,821 triệu đồng

(1) Dự án 5 (Tiểu dự án 1): 354,821 triệu đồng.

Thực hiện đầu tư các dự án trường học, quá trình lập hồ sơ, chủ đầu tư đã rà soát, trình thẩm định có chênh lệch giảm khối lượng so với tổng mức đầu tư ban đầu khái toán, cụ thể Trường THCS DTNT Thạnh Trị có tổng mức đầu tư thực tế phê duyệt là 8.671 triệu đồng, trong đó: vốn trung ương là 7.651 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương 1.020,179 triệu đồng (giảm ngân sách địa phương 354,821 triệu đồng).

(2) Dự án án 6: Thực hiện Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao và trang thiết bị tại các ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số, dự kiến bố trí ngân sách tỉnh là 3.200 triệu đồng; Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch xin tạm dừng việc ghi vốn đầu tư phát triển thực hiện Dự án án 6 năm 2023 (tại Công văn số 80/SVHTTDL-QLVH&GD ngày 17/01/2023) nguyên nhân do:

- Việc tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử quốc gia chùa Mahatup (chùa Dơi) phải trình Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch thẩm định và phê duyệt dự án

- Đầu tư nhà trưng bày tại điểm du lịch chùa Som Rong phải là điểm du lịch cấp tỉnh, nhưng hiện nay chùa chưa được công nhận và đang lập thủ tục công nhận

- Thực hiện đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao và trang thiết bị tại các ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số với số lượng lớn (trên 30), phải phối hợp với các huyện, thị xã khảo sát, đánh giá hiện trạng và quy mô sửa chữa sẽ tốn rất nhiều thời gian mới hoàn thành thủ tục để trình thẩm định và phê duyệt. Bên cạnh đó, đất giao xây dựng nhà văn hoá chưa chuyển mục đích sử dụng từ cơ sở giáo dục sang cơ sở văn hoá nên khi trình thẩm định cũng không đủ điều kiện để trình thẩm định và phê duyệt

Với tình hình lập hồ sơ trên chỉ có thể hoàn thành và thực hiện năm 2024-2025.

(Chi tiết tại phụ lục tổng hợp, phụ lục 1, 2 đính kèm)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ ĐỀ XUẤT

1. Giải pháp thực hiện

- Các đơn vị, chủ đầu tư tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ, các chỉ đạo điều hành của Chính phủ tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ, các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ.

- Thường xuyên theo dõi tiến độ và tình hình giải ngân, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đảm bảo tiến độ thực hiện.

- Các cấp, các ngành, chủ đầu tư xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, trọng tâm hàng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

2. Dự kiến kết quả đạt được

Các dự án dự kiến khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm thay đổi diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng, điều kiện sống của người dân.

3. Đề xuất

a) Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển còn lại năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng với kinh phí: 48.560,830 triệu đồng, trong đó:

+ Phân bổ đợt 2: 45.006,009 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương 41.953,664 triệu đồng; ngân sách tỉnh 2.395,179 triệu đồng; ngân sách huyện 657,166 triệu đồng).

+ Chưa phân bổ ngân sách tỉnh: 3.554,821 triệu đồng

b) Đối với kinh phí đầu tư đối ứng từ ngân sách huyện và huy động: Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện cân đối ngân sách đơn vị đảm bảo đối ứng theo quy định. Đối với phần vốn ngân sách tỉnh chưa phân bổ, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các sở ngành và đơn vị sớm hoàn chỉnh thủ tục Dự án án 6 thuộc Chương trình, đảm bảo theo quy định và trình phân bổ trong năm 2024 và năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Lâu

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023 (ĐỢT 2) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Tờ trình số /TTr- UBND ngày tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN/ TÊN ĐƠN VỊ	Tổng ngân sách nhà nước	Phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2023										Ghi chú	
			Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương								
			Tổng số	Trong đó		Trong đó								
				Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng số	Ngân sách tỉnh đối ứng		Tổng số	Ngân sách huyện đối ứng				
							Vốn ĐTPT	Vốn SN		Vốn ĐTPT	Vốn SN	Vốn huy động ngoài ngân sách		
	Nguồn vốn chưa phân bổ tại khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 75/NQ-HĐND	48.560,830	41.953,664	41.953,664	-	5.950,000	5.950,000	-	657,166	657,166	-	-		
1	Phân bổ đợt 2	45.006,009	41.953,664	41.953,664		2.395,179	2.395,179		657,166	657,166				
2	Chưa phân bổ	3.554,821	-			3.554,821	3.554,821		-				chưa đủ thủ tục	

Phụ lục 1

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023 (ĐỢT 2) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN/ TÊN ĐƠN VỊ	Tổng ngân sách nhà nước	Phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2022									Đơn vị chủ trì
			Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương						
			Tổng số	Trong đó		Trong đó						
				Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng số	Ngân sách tỉnh đối ứng		Tổng số	Ngân sách huyện đối ứng		
			Vốn ĐTPT	Vốn SN			Vốn ĐTPT	Vốn SN				
	Nguồn vốn chưa phân bổ tại khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 75/NQ-HĐND	48.560,830	41.953,664	41.953,664		5.950,000	5.950,000		657,166	657,166		
A	PHÂN BỐ ĐỢT 2	45.006,009	41.953,664	41.953,664		2.395,179	2.395,179		657,166	657,166		
I	Tổng hợp	45.006,009	41.953,664	41.953,664		2.395,179	2.395,179		657,166	657,166		
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	27.635,179	25.240,000	25.240,000		2.395,179	2.395,179					
2	Đài Phát thanh và Truyền hình	10.142,000	10.142,000	10.142,000								
3	huyện Trần Đề	7.228,830	6.571,664	6.571,664					657,166	657,166		
II	Chi tiết	45.006,009	41.953,664	41.953,664		2.395,179	2.395,179		657,166	657,166		

Số TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN/ TÊN ĐƠN VỊ	Tổng ngân sách nhà nước	Phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2022									Đơn vị chủ trì
			Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương						
			Tổng số	Trong đó		Trong đó						
				Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng số	Ngân sách tỉnh đối ứng		Tổng số	Ngân sách huyện đối ứng		
							Vốn ĐTPT	Vốn SN		Vốn ĐTPT	Vốn SN	
1	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	7.228,830	6.571,664	6.571,664				657,166	657,166			
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	7.228,830	6.571,664	6.571,664				657,166	657,166			
	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	7.228,830	6.571,664	6.571,664				657,166	657,166		Ban Dân tộc	
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu	7.228,830	6.571,664	6.571,664				657,166	657,166			
	Huyện Trần Đề	7.228,830	6.571,664	6.571,664				657,166	657,166			
2	DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	27.635,179	25.240,000	25.240,000		2.395,179	2.395,179					
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú và xóa mù chữ cho người dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	27.635,179	25.240,000	25.240,000		2.395,179	2.395,179				Sở Giáo dục và Đào tạo	
3	DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	10.142,000	10.142,000	10.142,000								

Số TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN/ TÊN ĐƠN VỊ	Tổng ngân sách nhà nước	Phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2022									Đơn vị chủ trì
			Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương						
			Tổng số	Trong đó		Trong đó						
				Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng số	Ngân sách tỉnh đối ứng		Tổng số	Ngân sách huyện đối ứng		
Vốn ĐTPT	Vốn SN	Vốn ĐTPT	Vốn SN									
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	10.142,000	10.142,000	10.142,000								
	Nội dung 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS	10.142,000	10.142,000	10.142,000								
	Đầu tư Đài phát thanh và Truyền hình	10.142,000	10.142,000	10.142,000								Đài phát thanh và Truyền hình
B	Chưa phân bổ	3.554,821				3.554,821	3.554,821					chưa đủ thủ tục

Phục lục 2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 (ĐỢT 2)

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2022		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2023				Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
*	PHÂN BỐ VỐN CÒN LẠI (Nguồn vốn chưa phân bổ tại khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 75/NQ-HĐND)												45.006,009	41.953,664	2.395,179	657,166	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP												10.142,000	10.142,000			
	DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình												10.142,000	10.142,000			
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi												10.142,000	10.142,000			
	Nội dung 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS												10.142,000	10.142,000			
	Đầu tư Đài Phát thanh và Truyền hình (đầu tư thiết bị)						98.758,000	98.758,000	19.246,000	19.246,000	98.758,000	98.758,000	10.142,000	10.142,000			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2022		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2023				Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã	
	Mua sắm thiết bị Đài Phát thanh và Truyền hình			2022-2025		2178/QĐ-UBND ngày 19/8/2022	98.758,000	98.758,000	19.246,000	19.246,000	98.758,000	98.758,000	10.142,000	10.142,000			Bổ sung kế hoạch năm 2023
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2023												34.864,009	31.811,664	2.395,179	657,166	
I	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc												7.228,830	6.571,664		657,166	
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số												7.228,830	6.571,664		657,166	
	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số												7.228,830	6.571,664		657,166	
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu												7.228,830	6.571,664		657,166	
1.1	Cầu xóm 2 Bưng Triết	Xã Liêu Tú	Cầu 19m x 3,4m	2022-2024		4113/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	980,000	950,000			1.045,000	950,000	634,545	604,545		30,000	
1.2	Cầu nhà ông Lâm Lạnh (Đại Nôn)	Xã Liêu Tú	Cầu 12m x 3,0m	2022-2024		4110/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	1.300,000	1.300,000			1.430,000	1.300,000	827,273	827,273		0,000	
1.3	Cầu kênh Tư Mới (Đại Nôn)	Xã Liêu Tú	Cầu 20m x 3,0m	2022-2024		4112/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	1.780,000	1.690,000			1.859,000	1.690,000	1.086,411	996,411		90,000	
1.4	Cầu nhà ông Lê Văn Dư (Đại Nôn)	Xã Liêu Tú	Cầu 20m x 3,0m	2022-2024		4114/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	1.120,000	1.080,096			1.188,106	1.080,096	727,177	687,273		39,904	
1.5	Đường bê tông từ nhà ông Sơn Chát đến nhà ông Kim Sóc	Xã Đại Ân 2	Đường 444,59m x 2m	2022-2024		4115/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	460,000	440,909			485,000	440,909	248,818	229,727		19,091	
1.6	Đường bê tông khu C ấp Bưng Cà Pốt giáp ấp Prặc Đôn	Xã Tài Văn	Đường 1.287m *3,0m	2022-2024		4118/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	2.560,000	2.025,997			2.228,597	2.025,997	1.460,180	995,250		464,930	
1.7	Đường bê tông Thanh Nhân - Tắc Bướm (Giai đoạn 01)	Xã Thanh Thới An	Đường 2483,3m x 3,0m; 04 Cầu ((15,54+10+12,54+18,54) m x 3,0m)	2022-2024		4120/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	4.900,000	4.890,160			5.379,176	4.890,160	1.858,014	1.848,174		9,840	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2022		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2023				Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã	
1.8	Các cầu trên tuyến đường bê tông Bưng Lức 2	Xã Trung Bình	Cầu 19m x 3,0m Cầu 27m x 3,0m	2022-2024		4123/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	2.446,788	2.443,387			2.664,995	2.443,387	386,412	383,011		3,401	
2	DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực												27.635,179	25.240,000	2.395,179		
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú và xóa mù chữ cho người dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số												27.635,179	25.240,000	2.395,179		
2.1	Trường THCS DTNT Long Phú	H. Long Phú	Xây mới 08 phòng bộ môn, các phòng phụ trợ, 3 phòng công vụ, 1 phòng Quản sinh, Sân đường nội bộ- thoát nước; hệ thống PCCC và cấp điện tổng thể, mua sắm thiết bị	2023-2024		3664/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	20.243,000	18.868,000			20.243,000	18.868,000	20.243,000	18.868,000	1.375,000		
2.2	Trường THCS DTNT Thạnh Trị	H. Thạnh Trị	Xây mới 01 phòng bộ môn, 3 phòng công vụ, 3 phòng Quản sinh; cải tạo khối ký túc xá 12 phòng; sửa chữa nhà vệ sinh học sinh và giáo viên; sân nội bộ + hệ thống thoát nước, mua sắm thiết bị	2023-2024		3665/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	8.671,179	7.651,000			9.026,000	7.651,000	7.392,179	6.372,000	1.020,179		

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023

DƯ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 (đợt 2)
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng
đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, tổng kinh phí là 48.560,830 triệu đồng, trong đó:

1. Phân bổ đợt 2: 45.006,009 triệu đồng
 - Vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương: 41.953,664 triệu đồng;
 - Vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh: 2.395,179 triệu đồng;
 - Vốn đầu tư phát triển ngân sách huyện: 657,166 triệu đồng.
2. Chưa phân bổ ngân sách tỉnh: 3.554,821 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục tổng hợp và phụ lục 1, 2 đính kèm)

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.
 - Cân đối ngân sách tỉnh đảm bảo mức vốn đối ứng tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo quy định.
 - Đối với phần vốn ngân sách tỉnh chưa phân bổ, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các sở ngành và đơn vị sớm hoàn chỉnh thủ tục Dự án án 6 thuộc Chương trình, đảm bảo theo quy định và trình phân bổ trong năm 2024 và năm 2025.
2. Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cân đối ngân sách cấp mình đảm bảo tỷ lệ đối ứng tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo quy định. Huy động nguồn ngoài ngân sách đảm bảo không thấp hơn mức quy định trên.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ ... (chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Cẩm Đào

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023 (ĐỢT 2) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ- HDND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN/ TÊN ĐƠN VỊ	Tổng ngân sách nhà nước	Phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2023										Ghi chú		
			Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương									
			Tổng số	Trong đó		Trong đó									
				Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng số	Ngân sách tỉnh đối ứng		Tổng số	Ngân sách huyện đối ứng					
							Vốn ĐTPT	Vốn SN		Vốn ĐTPT	Vốn SN	Vốn huy động ngoài ngân sách			
	Nguồn vốn chưa phân bổ tại khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 75/NQ-HĐND	48.560,830	41.953,664	41.953,664	-	5.950,000	5.950,000	-	657,166	657,166	-	-			
1	Phân bổ đợt 2	45.006,009	41.953,664	41.953,664		2.395,179	2.395,179		657,166	657,166					
2	Chưa phân bổ	3.554,821	-			3.554,821	3.554,821		-				chưa đủ thủ tục		

Phụ lục 1

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023 (ĐỢT 2) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN/ TÊN ĐƠN VỊ	Tổng ngân sách nhà nước	Phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2022									Đơn vị chủ trì
			Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương						
			Tổng số	Trong đó		Trong đó						
				Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng số	Ngân sách tỉnh đối ứng		Tổng số	Ngân sách huyện đối ứng		
			Vốn ĐTPT	Vốn SN			Vốn ĐTPT	Vốn SN				
	Nguồn vốn chưa phân bổ tại khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 75/NQ-HĐND	48.560,830	41.953,664	41.953,664		5.950,000	5.950,000		657,166	657,166		
A	PHÂN BỐ ĐỢT 2	45.006,009	41.953,664	41.953,664		2.395,179	2.395,179		657,166	657,166		
I	Tổng hợp	45.006,009	41.953,664	41.953,664		2.395,179	2.395,179		657,166	657,166		
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	27.635,179	25.240,000	25.240,000		2.395,179	2.395,179					
2	Đài Phát thanh và Truyền hình	10.142,000	10.142,000	10.142,000								
3	huyện Trần Đề	7.228,830	6.571,664	6.571,664					657,166	657,166		
II	Chi tiết	45.006,009	41.953,664	41.953,664		2.395,179	2.395,179		657,166	657,166		

Số TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN/ TÊN ĐƠN VỊ	Tổng ngân sách nhà nước	Phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2022									Đơn vị chủ trì
			Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương						
			Tổng số	Trong đó		Trong đó						
				Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng số	Ngân sách tỉnh đối ứng		Tổng số	Ngân sách huyện đối ứng		
Vốn ĐTPT	Vốn SN	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Vốn ĐTPT	Vốn SN							
1	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	7.228,830	6.571,664	6.571,664					657,166	657,166		
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	7.228,830	6.571,664	6.571,664					657,166	657,166		
	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	7.228,830	6.571,664	6.571,664					657,166	657,166		Ban Dân tộc
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu	7.228,830	6.571,664	6.571,664					657,166	657,166		
	Huyện Trần Đề	7.228,830	6.571,664	6.571,664					657,166	657,166		
2	DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	27.635,179	25.240,000	25.240,000		2.395,179	2.395,179					
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú và xóa mù chữ cho người dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	27.635,179	25.240,000	25.240,000		2.395,179	2.395,179					Sở Giáo dục và Đào tạo
3	DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	10.142,000	10.142,000	10.142,000								

Số TT	CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN/ TÊN ĐƠN VỊ	Tổng ngân sách nhà nước	Phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2022									Đơn vị chủ trì
			Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương						
			Tổng số	Trong đó		Trong đó						
				Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng số	Ngân sách tỉnh đối ứng		Tổng số	Ngân sách huyện đối ứng		
							Vốn ĐTPT	Vốn SN		Vốn ĐTPT	Vốn SN	
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	10.142,000	10.142,000	10.142,000								
	Nội dung 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS	10.142,000	10.142,000	10.142,000								
	Đầu tư Đài phát thanh và Truyền hình	10.142,000	10.142,000	10.142,000								Đài phát thanh và Truyền hình
B	Chưa phân bổ	3.554,821				3.554,821	3.554,821					chưa đủ thủ tục

Phục lục 2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 (ĐỢT 2)

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2022		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2023				Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
*	PHÂN BỐ VỐN CÒN LẠI (Nguồn vốn chưa phân bổ tại khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 75/NQ-HĐND)												45.006,009	41.953,664	2.395,179	657,166	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP												10.142,000	10.142,000			
	DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình												10.142,000	10.142,000			
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi												10.142,000	10.142,000			
	Nội dung 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS												10.142,000	10.142,000			
	Đầu tư Đài Phát thanh và Truyền hình (đầu tư thiết bị)						98.758,000	98.758,000	19.246,000	19.246,000	98.758,000	98.758,000	10.142,000	10.142,000			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2022		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2023				Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã	
	Mua sắm thiết bị Đài Phát thanh và Truyền hình			2022-2025		2178/QĐ-UBND ngày 19/8/2022	98.758,000	98.758,000	19.246,000	19.246,000	98.758,000	98.758,000	10.142,000	10.142,000			Bổ sung kế hoạch năm 2023
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2023												34.864,009	31.811,664	2.395,179	657,166	
I	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc												7.228,830	6.571,664		657,166	
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số												7.228,830	6.571,664		657,166	
	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số												7.228,830	6.571,664		657,166	
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu												7.228,830	6.571,664		657,166	
1.1	Cầu xóm 2 Bưng Triết	Xã Liêu Tú	Cầu 19m x 3,4m	2022-2024		4113/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	980,000	950,000			1.045,000	950,000	634,545	604,545		30,000	
1.2	Cầu nhà ông Lâm Lạnh (Đại Nôn)	Xã Liêu Tú	Cầu 12m x 3,0m	2022-2024		4110/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	1.300,000	1.300,000			1.430,000	1.300,000	827,273	827,273		0,000	
1.3	Cầu kênh Tư Mới (Đại Nôn)	Xã Liêu Tú	Cầu 20m x 3,0m	2022-2024		4112/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	1.780,000	1.690,000			1.859,000	1.690,000	1.086,411	996,411		90,000	
1.4	Cầu nhà ông Lê Văn Dư (Đại Nôn)	Xã Liêu Tú	Cầu 20m x 3,0m	2022-2024		4114/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	1.120,000	1.080,096			1.188,106	1.080,096	727,177	687,273		39,904	
1.5	Đường bê tông từ nhà ông Sơn Chát đến nhà ông Kim Sóc	Xã Đại Ân 2	Đường 444,59m x 2m	2022-2024		4115/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	460,000	440,909			485,000	440,909	248,818	229,727		19,091	
1.6	Đường bê tông khu C ấp Bưng Cà Pốt giáp ấp Phức Đôn	Xã Tài Văn	Đường 1.287m *3,0m	2022-2024		4118/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	2.560,000	2.025,997			2.228,597	2.025,997	1.460,180	995,250		464,930	
1.7	Đường bê tông Thanh Nhân - Tắc Bướm (Giai đoạn 01)	Xã Thanh Thới An	Đường 2483,3m x 3,0m; 04 Cầu ((15,54+10+12,54+18,54)) m x 3,0m)	2022-2024		4120/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	4.900,000	4.890,160			5.379,176	4.890,160	1.858,014	1.848,174		9,840	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2022		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2023				Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã	
1.8	Các cầu trên tuyến đường bê tông Bưng Lức 2	Xã Trung Bình	Cầu 19m x 3,0m Cầu 27m x 3,0m	2022-2024		4123/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	2.446,788	2.443,387			2.664,995	2.443,387	386,412	383,011		3,401	
2	DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực												27.635,179	25.240,000	2.395,179		
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú và xóa mù chữ cho người dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số												27.635,179	25.240,000	2.395,179		
2.1	Trường THCS DTNT Long Phú	H. Long Phú	Xây mới 08 phòng bộ môn, các phòng phụ trợ, 3 phòng công vụ, 1 phòng Quản sinh, Sân đường nội bộ- thoát nước; hệ thống PCCC và cấp điện tổng thể, mua sắm thiết bị	2023-2024		3664/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	20.243,000	18.868,000			20.243,000	18.868,000	20.243,000	18.868,000	1.375,000		
2.2	Trường THCS DTNT Thạnh Trị	H. Thạnh Trị	Xây mới 01 phòng bộ môn, 3 phòng công vụ, 3 phòng Quản sinh; cải tạo khối ký túc xá 12 phòng; sửa chữa nhà vệ sinh học sinh và giáo viên; sân nội bộ + hệ thống thoát nước, mua sắm thiết bị	2023-2024		3665/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	8.671,179	7.651,000			9.026,000	7.651,000	7.392,179	6.372,000	1.020,179		